

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BAN CHỈ ĐẠO VẬN ĐỘNG
HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /BCĐ-HMTN

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

V/v tăng cường công tác vận động hiến máu tình nguyện trên địa bàn Thành phố

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn Thành phố;
- UBND các xã, phường.

Căn cứ hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia Vận động hiến máu tình nguyện tại Công văn số 46/CV-BCĐQG ngày 21/7/2025 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện các cấp; Công văn số 49/CV-BCĐQG ngày 30/7/2025 về việc phân địa bàn tổ chức tiếp nhận máu; Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-BCĐ ngày 26/12/2024 của Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện Thành phố về việc tổ chức phong trào hiến máu tình nguyện năm 2025 trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác hiến máu tình nguyện 5 tháng cuối năm 2025, đồng thời đáp ứng nhu cầu máu cấp cứu, điều trị người bệnh trên địa bàn, Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện Thành phố đề nghị các sở, ban, ngành, chính quyền cơ sở, các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt các nội dung trọng tâm sau:

1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện Thành phố (Hội Chữ thập đỏ Thành phố):

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động những người có đủ sức khỏe tình nguyện tham gia hiến máu; đảm bảo cung cấp máu an toàn, phục vụ cấp cứu, điều trị tại các bệnh viện. Chú trọng mục tiêu vận động hiến máu với thể tích 350ml với những tình nguyện viên đảm bảo sức khỏe, cân nặng từ 55kg trở lên; tiếp tục triển khai thực hiện các Kế hoạch của Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện Thành phố.

- Khẩn trương tham mưu cho chủ tịch UBND Thành phố kiện toàn Ban Chỉ đạo vận động hiến máu Thành phố.

- Tiếp tục giao Hội Chữ thập đỏ - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Thành phố thực hiện chăm lo về quyền lợi và chế độ chính sách cho người hiến máu tình nguyện: Cấp giấy chứng nhận, mua sắm quà tặng (bằng hiện vật), suất ăn nhẹ cho người hiến máu tình nguyện theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường tổ chức họp triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo tại văn bản này.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch hiến máu năm 2026 theo chỉ đạo và chỉ tiêu phân bổ của Ban Chỉ đạo Quốc gia Vận động hiến máu tình nguyện.



2. Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp Thành phố và các Trường Đại học, Học viện, Trường Cao đẳng, chuyên nghiệp, dạy nghề trên địa bàn Thành phố.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 10/KH-BCĐ ngày 26/12/2024 của Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện Thành phố về tổ chức phong trào hiến máu tình nguyện năm 2025 trên địa bàn Thành phố.

3. Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bệnh viện Nhi Trung ương phối hợp Hội Chữ thập đỏ Thành phố tổ chức tiếp nhận máu theo địa bàn, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện Thành phố, cụ thể:

- Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức: Tiếp nhận máu trên địa bàn 29 xã, phường theo Phụ lục 02 đính kèm và tiếp nhận tại các cơ quan, đơn vị, trường học theo lịch phân công của Ban Chỉ đạo vận động HMTN Thành phố.

- Bệnh viện Nhi Trung ương: Tiếp nhận máu trên địa bàn 04 xã, phường theo Phụ lục 03 đính kèm và tiếp nhận tại các cơ quan, đơn vị, trường học theo lịch phân công của Ban Chỉ đạo vận động HMTN Thành phố.

- Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương: Tiếp nhận máu trên địa bàn 93 xã, phường còn lại theo Phụ lục 04 đính kèm và tiếp nhận tại các cơ quan, đơn vị, trường học theo lịch phân công của Ban Chỉ đạo vận động HMTN Thành phố.

Căn cứ vào lịch hiến máu (chi tiết tại các Phụ lục 2,3,4 kèm theo) phối hợp UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch tổ chức các đợt hiến máu, hỗ trợ toàn diện về chuyên môn, trang thiết bị và truyền thông, đảm bảo buổi hiến máu diễn ra an toàn, thuận lợi và hiệu quả.

4. UBND các xã, phường

- Phân công cán bộ làm đầu mối liên hệ với Hội Chữ thập đỏ Thành phố (đồng chí Nguyễn Xuân Quý, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Hiến máu tình nguyện Thành phố, điện thoại: 0913.390.920) nhằm đảm bảo công tác tuyên truyền, tổ chức và tiếp nhận máu không bị gián đoạn trong thời gian chuyển tiếp, đảm bảo nguồn máu cấp cứu và điều trị cho hơn 100 bệnh viện trên địa bàn Thành phố.

- Khẩn trương thành lập Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện của địa phương; phân công đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND kiêm nhiệm làm Trưởng Ban, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Trạm trưởng Trạm y tế kiêm nhiệm Phó ban (trong đó, Hội Chữ thập đỏ làm Phó trưởng Ban Thường trực); các thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo các cơ quan, phòng, ban, đơn vị có liên quan tại địa phương; Chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động, huy động người hiến máu tình nguyện trên địa bàn đảm bảo chỉ tiêu máu phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, cấp cứu và điều trị bệnh nhân, báo cáo UBND Thành phố trước ngày 15/8/2025 (thông qua Hội Chữ thập đỏ Thành phố để tổng hợp chung).

- Tuyên truyền vận động Nhân dân đăng ký tham gia hiến máu tình nguyện, phấn đấu đạt chỉ tiêu 3% dân số trở lên tại địa phương tham gia hiến



máu (theo Kế hoạch số 10/KH-BCĐ ngày 26/12/2024 của Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện Thành phố).

Đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã, phường, Ban Chỉ đạo xã, phường tích cực vận động đảm bảo ít nhất 30% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia hiến máu tình nguyện cùng với địa phương.

- Chủ động phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Thành phố xây dựng Kế hoạch hiến máu tình nguyện theo chỉ tiêu Thành phố giao (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo) và thống nhất thời gian, địa điểm, phương thức tổ chức đảm bảo đạt kết quả các chỉ tiêu theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo Thành phố.

Để đảm bảo nguồn máu cấp cứu, điều trị cho người bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong những tháng còn lại của năm 2025, Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện Thành phố yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai, thực hiện các nội dung nêu trên. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Thường trực Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện Thành phố (Hội Chữ thập đỏ Thành phố) để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định./.

Nơi nhận :

- BCĐ Quốc gia VDHMTN;
- Trung ương Hội CTĐ Việt Nam;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Hội CTĐ các phường, xã;
- Các Viện, Bệnh viện: Viện HH-TMTW, Hữu nghị Việt Đức, Nhi Trung ương;
- Các trường Đại học, Học viện, Cao đẳng;
- Báo HNM, Báo KTĐT, Đài PTTH Hà Nội;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
- Trung tâm TTDL và CNS Hà Nội;
- Các Phòng: KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX, VPTT Ban Chỉ đạo.
(55515)



Vũ Thu Hà
PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ





Phụ lục 1

CÁC ĐƠN VỊ ĐÃ TỔ CHỨC HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN NĂM 2025
(từ 01/01/2025 đến 30/6/2025, bao gồm 30 quận/huyện)

STT	Tên quận/huyện	Kết quả đã thực hiện (đơn vị máu)	Ghi chú
1	Quận Hoàng Mai	1.374	
2	Quận Cầu Giấy	1.661	
3	Quận Ba Đình	3.106	
4	Quận Hoàn Kiếm	1.475	
5	Quận Đống Đa	2.117	
6	Quận Bắc Từ Liêm	2.188	
7	Quận Hai Bà Trưng	1.843	
8	Quận Thanh Xuân	2.020	
9	Quận Hà Đông	2.040	
10	Quận Long Biên	2.940	
11	Quận Nam Từ Liêm	1.428	
12	Quận Tây Hồ	1.145	
13	Huyện Ba Vì	1.856	
14	Huyện Đan Phượng	556	
15	Huyện Gia Lâm	977	
16	Huyện Hoài Đức	1.443	
17	Huyện Mê Linh	1.417	
18	Huyện Phú Xuyên	1.486	
19	Huyện Phúc Thọ	1.121	
20	Huyện Quốc Oai	752	
21	Huyện Thanh Oai	940	
22	Huyện Thanh Trì	1.018	
23	Huyện Thường Tín	991	
24	Huyện Ứng Hòa	1.541	
25	Thị xã Sơn Tây	1.231	
26	Huyện Đông Anh	1.516	
27	Huyện Sóc Sơn	941	
28	Huyện Mỹ Đức	944	
29	Huyện Chương Mỹ	2.051	
30	Huyện Thạch Thất	2.600	

Phụ lục 2

CHỈ TIÊU VÀ THỜI GIAN HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN 5 THÁNG CUỐI NĂM 2025. ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN MÁU: BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC
(từ 01/8/2025 đến 31/12/2025, bao gồm 29 xã/phường)

STT	Tên xã/phường	Dân số	Số đơn vị máu được giao (0,4% dân số)	Thời gian	Địa điểm
1	Phường Hai Bà Trưng	87.801	351	Ngày 22/8	UBND phường
2	Phường Bạch Mai	129.517	518	Ngày 27/8	UBND phường
3	Phường Vĩnh Tuy	90.583	362	Ngày 04/9	UBND phường
4	Phường Tây Hồ	100.122	400	Ngày 07/9	UBND phường
5	Phường Hồng Hà	123.282	493	Ngày 11/9	UBND phường
6	Phường Phú Thượng	39.322	157	Ngày 14/9	UBND phường
7	Xã Hoài Đức	69.239	277	Ngày 17/9	UBND xã
8	Xã An Khánh	102.136	409	Ngày 20/9	UBND xã
9	Xã Sơn Đồng	63.267	253	Ngày 24/9	UBND xã
10	Xã Dương Hòa	58.830	235	Ngày 27/9	UBND xã
11	Xã Thanh Trì	51.393	206	Ngày 02/10	UBND xã
12	Xã Ngọc Hồi	43.864	175	Ngày 05/10	UBND xã
13	Xã Nam Phú	42.772	171	Ngày 08/10	UBND xã
14	Xã Thanh Liệt	76.238	305	Ngày 11/10	UBND xã
15	Xã Đại Thanh	92.557	370	Ngày 15/10	UBND xã
16	Xã Thường Tín	70.739	283	Ngày 18/10	UBND xã
17	Xã Chương Dương	59.973	240	Ngày 22/10	UBND xã
18	Xã Hồng Vân	58.685	235	Ngày 26/10	UBND xã
19	Xã Thượng Phúc	45.464	182	Ngày 30/10	UBND xã
20	Xã Đông Anh	118.183	473	Ngày 02/11	UBND xã
21	Xã Phúc Thịnh	95.951	384	Ngày 05/11	UBND xã
22	Xã Thiên Lộc	74.597	298	Ngày 09/11	UBND xã
23	Xã Thụ Lâm	102.580	410	Ngày 12/11	UBND xã
24	Xã Vĩnh Thanh	64.698	259	Ngày 15/11	UBND xã
25	Xã Sóc Sơn	117.876	472	Ngày 19/11	UBND xã
26	Xã Đa Phúc	83.649	335	Ngày 23/11	UBND xã

STT	Tên xã/phường	Dân số	Số đơn vị máu được giao (0,4% dân số)	Thời gian	Địa điểm
27	Xã Nội Bài	70.469	282	Ngày 26/11	UBND xã
28	Xã Kim Anh	48.564	194	Ngày 28/11	UBND xã
29	Xã Trung Giã	61.315	245	Ngày 30/11	UBND xã



Phụ lục 3

CHỈ TIÊU VÀ THỜI GIAN HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN 5 THÁNG CUỐI NĂM
2025, ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN MÁU: BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG
(từ 01/8/2025 đến 31/12/2025, bao gồm 4 xã/phường)



STT	Tên xã/phường	Dân số	Số đơn vị máu được giao (0,4% dân số)	Thời gian	Địa điểm
1	Xã Gia Lâm	90.498	362	Ngày 17/8	UBND xã
2	Xã Phù Đổng	111.484	446	Ngày 13/9	UBND xã
3	Xã Thuận An	68.292	273	Ngày 12/10	UBND xã
4	Xã Bát Tràng	48.987	196	Ngày 11/11	UBND xã

Phụ lục 4

**CHỈ TIÊU VÀ THỜI GIAN HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN 5 THÁNG CUỐI NĂM
2025, ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN MÁU: VIỆN HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU
TRUNG ƯƠNG**

(từ 01/8/2025 đến 31/12/2025, bao gồm 93 xã/phường)

STT	Tên xã/phường	Dân số	Số đơn vị máu được giao (0,4% dân số)	Thời gian	Địa điểm
1	Phường Hoàng Mai	98.502	394	Ngày 16/8	UBND phường
2	Phường Tương Mai	136.292	545	Ngày 17/8	UBND phường
3	Phường Hoàng Liệt	55.820	223	Ngày 18/8	UBND phường
4	Phường Vĩnh Hưng	67.561	270	Ngày 19/8	UBND phường
5	Phường Định Công	85.502	342	Ngày 20/8	UBND phường
6	Phường Lĩnh Nam	20.706	83	Ngày 21/8	UBND phường
7	Phường Yên Sở	40.948	164	Ngày 23/8	UBND phường
8	Phường Nghĩa Đô	125.568	502	Ngày 24/8	UBND phường
9	Phường Cầu Giấy	74.516	298	Ngày 25/8	UBND phường
10	Phường Yên Hòa	77.029	308	Ngày 26/8	UBND phường
11	Phường Ngọc Hà	93.536	374	Ngày 28/8	UBND phường
12	Phường Ba Đình	65.023	260	Ngày 29/8	UBND phường
13	Phường Giảng Võ	97.034	388	Ngày 03/9	UBND phường
14	Phường Hoàn Kiếm	71.280	285	Ngày 05/9	UBND phường
15	Phường Cửa Nam	66.667	267	Ngày 06/9	UBND phường
16	Phường Đống Đa	81.358	325	Ngày 08/9	UBND phường
17	Phường Ô Chợ Dừa	72.586	290	Ngày 09/9	UBND phường
18	Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám	105.604	422	Ngày 12/9	UBND phường
19	Phường Láng	74.570	298	Ngày 15/9	UBND phường
20	Phường Kim Liên	95.592	382	Ngày 16/9	UBND phường
21	Phường Tây Lựu	39.436	158	Ngày 18/9	UBND phường
22	Phường Phú Diễn	74.603	298	Ngày 19/9	UBND phường
23	Phường Đông Ngạc	83.544	334	Ngày 20/9	UBND phường
24	Phường Thượng Cát	24.692	99	Ngày 21/9	UBND phường

STT	Tên xã/phường	Dân số	Số đơn vị máu được giao (0,4% dân số)	Thời gian	Địa điểm
25	Phường Xuân Đình	48.658	195	Ngày 22/9	UBND phường
26	Phường Thanh Xuân	106.316	425	Ngày 23/9	UBND phường
27	Phường Phương Liệt	81.977	328	Ngày 24/9	UBND phường
28	Phường Khương Đình	86.286	345	Ngày 25/9	UBND phường
29	Phường Hà Đông	185.205	741	Ngày 26/9	UBND phường
30	Phường Kiến Hưng	70.883	284	Ngày 27/9	UBND phường
31	Phường Dương Nội	56.091	224	Ngày 28/9	UBND phường
32	Phường Phú Lương	52.024	208	Ngày 29/9	UBND phường
33	Phường Yên Nghĩa	49.643	199	Ngày 30/9	UBND phường
34	Phường Việt Hưng	83.188	333	Ngày 01/10	UBND phường
35	Phường Long Biên	62.887	252	Ngày 02/10	UBND phường
36	Phường Phúc Lợi	66.790	267	Ngày 03/10	UBND phường
37	Phường Bồ Đề	120.028	480	Ngày 04/10	UBND phường
38	Phường Từ Liêm	11.997	48	Ngày 05/10	UBND phường
39	Phường Đại Mỗ	80.462	322	Ngày 06/10	UBND phường
40	Phường Tây Mỗ	46.894	188	Ngày 07/10	UBND phường
41	Phường Xuân Phương	104.947	420	Ngày 08/10	UBND phường
42	Xã Quảng Oai	59.001	236	Ngày 09/10	UBND xã
43	Xã Ba Vì	26.651	107	Ngày 10/10	UBND xã
44	Xã Vật Lại	58.579	234	Ngày 11/10	UBND xã
45	Xã Cổ Đô	70.706	283	Ngày 12/10	UBND xã
46	Xã Bất Bạt	40.066	160	Ngày 13/10	UBND xã
47	Xã Yên Bài	21.416	86	Ngày 14/10	UBND xã
48	Xã Minh Châu	6.646	27	Ngày 15/10	UBND xã
49	Xã Suối Hai	35.201	141	Ngày 16/10	UBND xã
50	Xã Đan Phượng	47.629	191	Ngày 17/10	UBND xã
51	Xã Liên Minh	47.769	191	Ngày 18/10	UBND xã
52	Xã Ô Diên	97.506	390	Ngày 19/10	UBND xã
53	Xã Mê Linh	62.197	249	Ngày 20/10	UBND xã

N
 AN
 HIEN
 NH I

STT	Tên xã/phường	Dân số	Số đơn vị máu được giao (0,4% dân số)	Thời gian	Địa điểm
54	Xã Quang Minh	69.623	278	Ngày 21/10	UBND xã
55	Xã Yên Lãng	71.339	285	Ngày 22/10	UBND xã
56	Xã Tiến Thắng	64.246	257	Ngày 23/10	UBND xã
57	Xã Phú Xuyên	96.635	387	Ngày 24/10	UBND xã
58	Xã Phượng Dực	60.281	241	Ngày 25/10	UBND xã
59	Xã Chuyên Mỹ	44.859	179	Ngày 26/10	UBND xã
60	Xã Đại Xuyên	74.906	300	Ngày 27/10	UBND xã
61	Xã Phúc Thọ	75.425	302	Ngày 28/10	UBND xã
62	Xã Hát Môn	72.227	289	Ngày 29/10	UBND xã
63	Xã Phúc Lộc	61.457	246	Ngày 30/10	UBND xã
64	Xã Quốc Oai	63.344	253	Ngày 31/10	UBND xã
65	Xã Kiều Phú	60.885	244	Ngày 01/11	UBND xã
66	Xã Phú Cát	43.339	173	Ngày 02/11	UBND xã
67	Xã Hưng Đạo	49.357	197	Ngày 03/11	UBND xã
68	Xã Thanh Oai	54.475	218	Ngày 04/11	UBND xã
69	Xã Bình Minh	80.066	320	Ngày 05/11	UBND xã
70	Xã Tam Hưng	39.087	156	Ngày 06/11	UBND xã
71	Xã Dân Hòa	62.755	251	Ngày 07/11	UBND xã
72	Xã Vân Đình	60.828	243	Ngày 08/11	UBND xã
73	Xã Hòa Xá	69.428	278	Ngày 09/11	UBND xã
74	Xã Ứng Thiên	53.962	216	Ngày 10/11	UBND xã
75	Xã Ứng Hòa	63.750	255	Ngày 11/11	UBND xã
76	Phường Sơn Tây	71.301	285	Ngày 12/11	UBND phường
77	Xã Đoài Phương	39.828	159	Ngày 13/11	UBND xã
78	Phường Tùng Thiện	42.052	168	Ngày 14/11	UBND phường
79	Xã Mỹ Đức	53.640	215	Ngày 15/11	UBND xã
80	Xã Hồng Sơn	63.130	253	Ngày 16/11	UBND xã
81	Xã Hương Sơn	52.634	211	Ngày 17/11	UBND xã
82	Xã Phúc Sơn	54.084	216	Ngày 18/11	UBND xã



STT	Tên xã/phường	Dân số	Số đơn vị máu được giao (0,4% dân số)	Thời gian	Địa điểm
83	Phường Chương Mỹ	87.913	352	Ngày 19/11	UBND phường
84	Xã Trần Phú	47.528	190	Ngày 20/11	UBND xã
85	Xã Xuân Mai	67.310	269	Ngày 21/11	UBND xã
86	Xã Phú Nghĩa	71.048	284	Ngày 22/11	UBND xã
87	Xã Quảng Bị	62.968	252	Ngày 23/11	UBND xã
88	Xã Hòa Phú	49.948	200	Ngày 24/11	UBND xã
89	Xã Thạch Thất	57.645	231	Ngày 25/11	UBND xã
90	Xã Hạ Bằng	38.721	155	Ngày 26/11	UBND xã
91	Xã Hòa Lạc	20.815	83	Ngày 27/11	UBND xã
92	Xã Tây Phương	99.874	399	Ngày 28/11	UBND xã
93	Xã Yên Xuân	29.375	118	Ngày 29/11	UBND xã

